TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST
Ngày: 27-7-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám;

Bà Nguyễn Thị Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1996 – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Đường C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M.

Địa chỉ: xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh Tr - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 – Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2022.

Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Thanh Tr, sinh năm 1971.

Địa chỉ: xã M, huyện B tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn H, sinh năm 1968 – Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2022.

Địa chỉ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim O đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M (sau đây gọi là Công ty Mai Huy) có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) với tổng số tiền là: 4.985.925.000 đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số SME/LAN/16/0101/HDTD ngày 07/10/2016, số tiền vay là 224.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 07/12/2016 đến ngày 07/10/2019; lãi suất cho vay 12.85%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: thanh toán tiền mua Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 62R-002.73.

Hợp đồng tín dụng số SME/LAN/16/0149/HDTD ngày 15/12/2016 số tiền vay là 399.750.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 15/12/2016 đến ngày 15/12/2020; lãi suất cho vay 12.5%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: thanh toán tiền mua Sơ mi rơ móc biển kiểm soát 62R-002.98.

Phụ lục sửa đổi bổ sung khế ước nhận nợ số 01/PL-KUNN ngày 17/5/2017 về việc sửa đổi khế ước số SME/LAN/16/0149/HDTD ngày 15/12/2016 số tiền vay là 755.625.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/4/2021; lãi suất cho vay 13.7%/năm, điều chỉnh theo quý + Biên độ 5.3%/năm; mục đích vay: bổ sung vốn hoạt động doanh nghiệp.

Hợp đồng cho vay số SME/LAN/17/0034/HDTD ngày 27/03/2017, số tiền vay là 1.092.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 28/3/2017 đến ngày 27/3/2021; lãi suất cho vay 13.65%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe đầu kéo biển kiểm soát 62C-086.78.

Phụ lục sửa đổi bổ sung khế ước nhận nợ số 01/PL-KUNN ngày 17/5/2017 về việc sửa đổi khế ước số SME/LAN/17/0034/HDTD ngày 27/03/2017, số tiền vay là 819.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/4/2021; lãi suất cho vay 13.65%/năm, điều chỉnh theo quý + Biên độ 5.2%/năm; mục đích vay: bổ sung vốn hoạt động doanh nghiệp.

Hợp đồng cho vay số SME/LAN/17/0049/HDTD ngày 20/04/2017, số tiền vay là 1.007.500.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 21/4/2017 đến ngày 20/4/2021; lãi suất cho vay 13.7%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe tải biển kiểm soát 62C-088.54.

Hợp đồng tín dụng số SME/LAN/17/0008/HDTD-01 ngày 18/01/2017, số tiền vay là 215.250.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 18/01/2017 đến ngày 18/01/2020; lãi suất cho vay 19.85%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh.

Hợp đồng tín dụng số SME/LAN/17/0027/HDTD-01 ngày 08/03/2017, số tiền vay là 270.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 08/3/2017 đến ngày 08/3/2020; lãi suất cho vay 20%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh.

Hợp đồng cho vay số SME/LAN/17/0056/HDTD ngày 11/05/2017 số tiền vay là 202.805.346 đồng, thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 11/5/2017 đến ngày 11/5/2020; lãi suất cho vay 20%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty M đồng ý thế chấp các tài sản cho Ngân hàng T như sau:

- Thế chấp 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851, thuộc quyền sở hữu của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023198 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2018.

- Thế chấp 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: UD TRUCKS, biển kiểm soát 62C-086.78, số khung JPCZXY0D6GT013932, số máy GH8427921, thuộc quyền sở hữu của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2017.

- Thế chấp 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DV, biển kiểm soát 62R-002.73, số khung RR2ENRXTZGVB07222, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 06/10/2016.

- Thế chấp 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DS, biển kiểm soát 62R-002.98, số khung BXTZGVB07088, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000340 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2016.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/LAN/16/0149/HDTC ngày 15/12/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/LAN/16/0101/HDTC ngày 07/10/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/LAN/17/0034/HDTC ngày 27/03/2017, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/LAN/17/0049/HDTC ngày 20/04/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, ông Mai Thanh Tr đồng ý bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của ông Mai Thanh Tr theo các hợp đồng bảo lãnh sau:

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/16/0149/HDBL ngày 15/12/2016;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/16/0101/HDBL ngày 07/10/2016;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/17/0034/HDBL ngày 27/03/2017;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/17/0049/HDBL ngày 20/04/2017;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/17/0056/HDBL ngày 11/05/2017;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/17/0027/HDBL ngày 08/03/2017;

Hợp đồng bảo lãnh số SME/LAN/17/0008/HDBL ngày 18/01/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng T đã nhiều lần yêu cầu Công ty M và người bảo lãnh khoản vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu giao tài sản bảo đảm để xử lý, nhưng Công ty M và người bảo lãnh khoản vay cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng T yêu cầu:

1. Công ty M phải trả ngay một lần cho Ngân hàng T tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 01/3/2021 với số tiền là 1.696.923.360 đồng, bao gồm: Nợ gốc 1.305.091.367 đồng; Nợ lãi quá hạn: 365.749.206 đồng; nợ lãi chậm trả: 26.082.786 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 02/3/2021, Công ty M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T.

2. Trường hợp Công ty M không thanh toán theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

- 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851, thuộc quyền sở hữu của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023198 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2018;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: UD TRUCKS, biển kiểm soát 62C-086.78, số khung JPCZXY0D6GT013932, số máy GH8427921, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2017;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DV, biển kiểm soát 62R-002.73, số khung RR2ENRXTZGVB07222, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 06/10/2016;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DS, biển kiểm soát 62R-002.98, số khung BXTZGVB07088, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000340 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2016.

3. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì ông Mai Thanh Tr phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Mtheo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng T.

Đến ngày 06/5/2021, Công ty M có tự nguyện bàn giao cho Ngân hàng T bán đấu giá 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851, thuộc quyền sở hữu của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023198 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2018 để ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Ngày 25/6/2021, xe tải nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851 đã được bán đấu giá thành với số tiền 1.310.000 đồng. Sau khi trừ chi phí xử lý tài sản còn số tiền 1.280.810.000 đồng, Ngân hàng T đã trừ vào số tiền mà Công ty Mcòn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tính đến hết ngày 27/7/2022, Công ty M đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 5.748.334.977 đồng, bao gồm: nợ gốc là 4.961.643.633 đồng và nợ lãi là 786.691.344 đồng, cụ thể:

Lần: 01/số: SME/LAN/17/0008/HDTD-01 ngày 18/01/2017 với số tiền vay 215.250.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 215.250.000 đồng; số lãi 75.630.021 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/16/0149/HDTD ngày 15/12/2016 với số tiền vay 399.750.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 339.750.000 đồng; số lãi 99.869.624 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/17/0034/HDTD ngày 27/03/2017 với số tiền vay 1.092.000.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 1.092.000.000 đồng; số lãi 73.563.650 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/17/0049/HDTD ngày 20/04/2017 với số tiền vay 1.007.500.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 1.007.500.000 đồng; số lãi 71.208.031 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/17/0027/HDTD-01 ngày 08/03/2017 với số tiền vay 270.000.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 270.000.000 đồng; số lãi 78.545.740 đồng;

Phụ lục sửa đổi bổ sung khế ước nhận nợ số 01/PL-KUNN ngày 17/5/2017 về việc sửa đổi khế ước số Lần: 01/số: SME/LAN/17/0034/HDTD ngày 27/3/2017 số tiền vay 819.000.000 đồng, Công ty M đã thanh toán số tiền gốc 819.000.000 đồng; số lãi 153.251.018 đồng;

Phụ lục sửa đổi bổ sung khế ước nhận nợ số 01/PL-KUNN ngày 17/5/2017 về việc sửa đổi khế ước số Lần: 01/số: SME/LAN/16/0149/HDTD ngày 15/12/2016 số tiền vay 755.625.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 731.343.633 đồng; số lãi 132.649.090 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/17/0056/HDTD ngày 11/05/2017 với số tiền vay 202.800.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 202.800.000 đồng; số lãi 57.839.933 đồng;

Lần: 01/số: SME/LAN/16/0101/HDTD ngày 07/10/2016 với số tiền vay 224.000.000 đồng, Công ty Mđã thanh toán số tiền gốc 224.000.000 đồng; số lãi 44.134.237 đồng.

Tính đến hết ngày 27/7/2022, Công ty Mcòn nợ Ngân hàng T số tiền là: 740.346.487 đồng, bao gồm: nợ gốc 24.281.367 đồng; nợ lãi quá hạn 568.252.572 đồng; nợ lãi chậm trả: 147.812.548 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Yêu cầu Công ty M phải trả ngay một lần cho Ngân hàng T số tiền còn nợ là: 740.346.487 đồng, bao gồm: nợ gốc 24.281.367 đồng; nợ lãi quá hạn 568.252.572 đồng; lãi phạt: 147.812.548 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 28/7/2022, Công ty M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T.

2. Trường hợp Công ty M không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: UD TRUCKS, biển kiểm soát 62C-086.78, số khung JPCZXY0D6GT013932, số máy GH8427921, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2017;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DV, biển kiểm soát 62R-002.73, số khung RR2ENRXTZGVB07222, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 06/10/2016;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DS, biển kiểm soát 62R-002.98, số khung BXTZGVB07088, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000340 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2016.

3. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì ông Mai Thanh Tr phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Mtheo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng T.

Ngân hàng T rút các yêu cầu khởi kiện:

- Buộc Công ty Mtrả số tiền: 956.576.873 đồng (1.696.923.360 đồng - 740.346.487 đồng).

- Rút yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851, thuộc quyền sở hữu của Công ty M theo Giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô số 023198 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2018.

Bị đơn là Công ty Mdo ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng T và xác định Công ty M có ký các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ và các hợp đồng thế chấp với Ngân hàng T đúng như đại diện của Ngân hàng T đã trình bày.

Hiện tại, Công ty Mxác định còn nợ Ngân hàng Thịnh với số tiền là: 740.346.487 đồng, bao gồm: nợ gốc 24.281.367 đồng; nợ lãi quá hạn 568.252.572 đồng; nợ lãi chậm trả: 147.812.548 đồng. Tuy nhiên, Công ty M đề nghị Ngân hàng T xem xét giảm lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Thanh Tr do ông Hà Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng T về việc ông Tr có ký kết các hợp đồng bảo lãnh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trường hợp xử lý các tài sản mà Công ty M thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì ông Mai Thanh Tr phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty M theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng T thì ông Tr đồng ý. Ông Hon thống với lời trình bày của ông Nguyễn Văn H là người đại diện cho Công ty M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Xét thấy, Ngân hàng T đã cung cấp các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, các khế ước nhận nợ thể hiện rõ số tiền vay của Công ty M. Trong hợp đồng có thể hiện rõ số tiền Công ty M nợ Ngân hàng T, phương thức thanh toán nợ, tài sản thế chấp, tài sản bảo lãnh, lãi chậm trả. Ngoài ra, Ngân hàng T cũng cung cấp bảng tóm tắt sao kê thể hiện lịch sử thực hiện các giao dịch và số lần thanh toán của Công ty M và được người đại diện của Công ty M thống nhất. Ngân hàng T trình bày đã nhiều lần yêu cầu Công ty M phải thanh toán số tiền nợ trên nhưng Công ty M không thanh toán được, Ngân hàng T đã chuyển các khoản nợ trên sang nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và lãi phạt theo hợp đồng. Nay Ngân hàng T yêu cầu Công ty M phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng T tổng số nợ còn thiếu tạm tính tổng cộng 740.346.487 đồng. Ngoài ra, Công ty M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T. Trường hợp Công ty M không thanh toán theo yêu cầu, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì ông Mai Thanh Tr phải thực

hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty M theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty M đồng ý với phần nợ gốc, quá trình giao kết hợp đồng, các điều khoản thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng như Ngân hàng T trình bày. Tuy nhiên, Công ty M xin được giảm phần lãi quá hạn và lãi chậm trả, yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý. Căn cứ vào các thỏa thuận hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, bảng tổng hợp dư nợ của Công ty M và quy định của pháp luật thì Công ty M phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng và nợ lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, yêu cầu này của Ngân hàng T là có cơ sở chấp nhận. Trong quá trình xử lý nợ, Công ty M đã bàn giao tài sản bán đấu giá để thanh toán 01 phần nợ gốc là 1.280.810.000 đồng, nên Ngân hàng T đã có đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ gốc Công ty M đã thanh toán, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với 01 phần yêu cầu khởi kiện này. Căn cứ các Điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận toàn bộ các yêu cầu còn lại của Ngân hàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, Ngân hàng T rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ngân hàng T không yêu cầu Công ty M trả số tiền 956.576.873 đồng (1.696.923.360 đồng - 740.346.487 đồng); Ngân hàng T không yêu cầu phát mãi 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851. Xét thấy, Ngân hàng T rút các yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng T đã rút.

[3] Công ty M xác định có ký các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng T đúng như đại diện của Ngân hàng T đã trình bày. Công ty M xác định còn nợ Ngân hàng T số tiền 740.346.487 đồng, bao gồm: nợ gốc 24.281.367 đồng; nợ lãi quá hạn 568.252.572 đồng; nợ lãi chậm trả: 147.812.548 đồng. Công ty M đề nghị Ngân hàng T giảm số tiền lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi. Tuy nhiên, Ngân hàng T không đồng ý với lời đề nghị của người đại diện Công ty M.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp được ký giữa Ngân hàng T với Công ty M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật và

không trái đạo đức xã hội nên được công nhận là hợp đồng hợp pháp. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với Công ty M là đã quá thời hạn trả nợ, nhưng Công ty M không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng T là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Cho nên, Ngân hàng T khởi kiện là có căn cứ, Công ty M phải có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng T.

[5] Xét số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo yêu cầu của Ngân hàng T là phù hợp với mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo các thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết. Theo nội dung thỏa thuận tại các văn bản này thì phía Công ty M phải thanh toán cho Ngân hàng T các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận. Nhưng đến hạn, phía Công ty M không thực hiện đúng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các thỏa thuận đã ký kết và vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng T yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả là có căn cứ. Ngoài ra, kể từ ngày 28/7/2022, Công ty M vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng T.

[6] Xét các hợp đồng thế chấp mà Ngân hàng T và Công ty M đã ký kết đúng theo quy định của pháp luật, nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu trường hợp Công ty Mkhông thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T là đúng theo quy định tại Điều 320 Bộ luật Dân sự, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: UD TRUCKS, biển kiểm soát 62C-086.78, số khung JPCZXY0D6GT013932, số máy GH8427921, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2017;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DV, biển kiểm soát 62R-002.73, số khung RR2ENRXTZGVB07222, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 06/10/2016;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DS, biển kiểm soát 62R-002.98, số khung BXTZGVB07088, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000340 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2016.

[7] Xét các hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng T và ông Mai Thanh Tr là được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên có hiệu lực thi hành và có nghĩa vụ bảo đảm cho toàn bộ các khoản vay của Công ty M. Do đó, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì ông Mai Thanh Tr

phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty M theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng T là đúng theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự.

[8] Ngân hàng T yêu cầu Công ty M thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng T không thuộc thẩm quyền của Tòa án, mà thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án trong giai đoạn thi hành bản án.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức: Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Buộc bị đơn là Công ty Mphải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 244; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 317, 320, 335, 342, 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc:

- Đòi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M trả số tiền 956.576.873 đồng.

- Yêu cầu phát mãi 01 xe tải, nhãn hiệu HINO, số loại FL8JTSL, biển kiểm soát 62C-088.54, số khung: RNJFL8JTSGXX18642, số máy: J08EUF18851, thuộc quyền sở hữu của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023198 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2018.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên M.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 740.346.487 đồng, bao gồm: nợ gốc 24.281.367 đồng; nợ lãi quá hạn 568.252.572 đồng; nợ lãi chậm trả: 147.812.548 đồng.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/7/2022 cho đến ngày trả đủ các khoản nợ, mức lãi suất căn cứ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả.

3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp bao gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: UD TRUCKS, biển kiểm soát 62C-086.78, số khung JPCZXY0D6GT013932, số máy GH8427921, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013416 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 29/03/2017;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DV, biển kiểm soát 62R-002.73, số khung RR2ENRXTZGVB07222, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 06/10/2016;

- 01 Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: DOOSUNG, số loại: DS, biển kiểm soát 62R-002.98, số khung BXTZGVB07088, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Mtheo Giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 000340 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2016.

4. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì ông Mai Thanh Tr phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Mtheo các hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

5. Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.613.859 đồng sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 34.453.850 đồng theo các Biên lai thu số 0002964, 0002963 cùng ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

6. Án sơ thẩm, đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- Lưu./.

Đoàn Thanh Lâm